



HỌC ANH NGỮ TRÊN ĐÀI VOA

Để nghe bài học, xin [Bấm vào đây](#)

Đây là Chương trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English bài 175. Phạm Văn xin kính chào quý vị thính giả. Chủ đề của bài học hôm nay là câu "I Drink Eight Glasses of Water a Day," mà tôi uống 8 ly (cốc) nước. Bài học hôm nay cũng học về cách diễn đạt, expressions of quantity, bằng cách dùng How much và How many. An expression=lời diễn đạt, câu nói. Động từ là to express. Mở đầu bài học, ta nghe Kathy phỏng vấn Mike Johnson. Mike làm việc ở nhà băng, và đi làm bằng xe đạp. Mike Johnson works at a bank. Mike rides his bike to work. He's a nice guy=anh chàng đẹp trai, lịch sự.

Cut 1

NDE Opening

NDE MUSIC lead-in and then dips for voice over

Max (voice-over): Hi, I'm Max.

Kathy (voice-over): Hello. My name is Kathy.

Max and Kathy (voice-over): Welcome to New Dynamic English!

MUSIC

Larry: New Dynamic English is a basic English language course and an introduction to American people and culture.

Today's unit is "I Drink Eight Glasses Of Water A Day."

This program will focus on expressions of quantity with How Much and How Many.

MUSIC

Kathy: Hi, Max.

Max: Hi, Kathy.

Who's our guest today?

Kathy: Today our guest is Mike Johnson.

He lives in San Francisco and he works at a bank.

Max: And he rides his bike to work.

Yes... nice guy.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong đß n tß i, ta nghe Mike Johnson nôi anh ußng mß i ngßy tám ly nßc. Mike drinks eight glasses of water a day. Anh cång nôi: I never go anywhere without water.= Đß đßu tßi cång mang nßc theo. Doctors say we don't drink enough water.=Bßc sĩ bôo chång ta không ußng đß nßc. Get thirsty=thßy khßt. Great=very good=rßt ngon. After a workout, I get thirsty.=Sau khi tßp xong, tßi thßy khßt nßc. Thirsty=(adj)=khßt; thirst (n.)=sß khßt. I'm dying of thirst. Can you give me something to drink?=Tßi khßt mußn chßt. Bßn cô gßi cho tßi ußng không? I downed a bottle of water to quench my thirst.=tßi phßi ußng hßt mßt chai nßc cho hßt khßt. To quench one's thirst.=ußng cho đß khßt. Hßy hßc mßy nghĩa cßa chß glass. A glass=mßt ly. Eye-glasses=kính đßo mßt. Reading glasses=kính đßc sách. Looking-glass, mirror=gßng soi. Glassy eyes=mßt đß đßn. A pane of glass=cßa kính. Raise your glass to somebody=nâng ly ußng mßng ai. Glass ceiling=[nghĩa đßn: trßn nhßa bßng kính]; nghĩa bóng: sß “kß thß” hay “cßn trß vô hình” khißn phßn hay ngß i thißu-sß khô lên đßc chßc tßi cao tßi các hßng hay sß lßn. At work=khi làm vißc; at play=khi chßi.

Cut 2

Interview. Mike Johnson: I drink eight glasses of water a day.

Larry: Interview

- a bottle of water chai nßc; bottled water=nßc đông chai.
- thirsty khßt

I always have a bottle of water at my desk at work. Tßi luôn luôn cô mßt chai nßc ß bßn khi làm vißc

Kathy: Our guest today is Mike Johnson.

Hello, Mike. Welcome back to our show.

Mike: It's nice to be here again, Kathy.

Kathy: I see you brought a bottle of water with you.

Mike: Yes, I never go anywhere without water.

I always have a bottle of water at my desk at work.

Kathy: Why is that?

Mike: Doctors say that we don't drink enough water.

Kathy: So how much water do you drink each day?

Mike: I drink eight glasses of water a day.

Kathy: Eight glasses! That's a lot.

Mike: Well, I drink water at work and at home.

And when I ride my bike, I always have a bottle of water with me.

I get thirsty, and water tastes great.

Kathy: Our guest is Mike Johnson. We'll talk more after our break.

This is New Dynamic English.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong đ n t i, quí v nghe và l p l i. When he rides his bike, Mike always has a bottle of water with him.=Khi Mike đi xe đ p, lúc nào anh cũng mang theo m t chai n c.

Cut 3

Language Focus. Mike drinks eight glasses of water a day.

Larry: Listen and repeat.

Max: Eight glasses of water a day.

(pause for repeat)

Max: Mike drinks eight glasses of water a day.

(pause for repeat)

Max: We don't drink enough water.

(pause for repeat)

Max: Doctors say that we don't drink enough water.

(pause for repeat)

Max: Mike always has a bottle of water with him.

(pause for repeat)

Max: When he rides his bike, Mike always has a bottle of water with him.

(pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong đoạn này, Kathy hỏi chuyện Mike. Nhắc lại: To drink/drank/drunken.=uống. Sau đây, ta học động từ to drink và danh từ a drink. To have a drink.=uống đồ uống nóng hay lạnh, có chút rượu hay không. We went for a drink after work.=sau khi nghỉ ngơi, chúng tôi đi uống rượu. A tea drinker=người thích uống trà. A drinker, a heavy drinker=người thích uống rượu. An alcoholic=người nghiện rượu. A drunkard=người say rượu. Quá khó phân từ, past participle, cả động từ bất quy tắc to drink có hai hình thức là drunk và drunken. Nghĩa và cách dùng hơi khác nhau. A drunk driver=người lái xe say rượu (say quá gì đó nên luống cuống); a drunken driver=người lái xe say (nhưng có thể chấp nhận lái xe theo luật.) Drunk-driving hay drunken-driving (adj.)= lái xe khi say rượu. A drunk-driving accident.=tai nạn xe hơi vì người lái say rượu. Drunken (past participle used as adj.)=the drunken teenager was arrested.=thiếu niên say rượu bắt. Safe drinking water=những nước uống được. Take a sip=uống một chút. Gulp something down.=uống ừng ực, nuốt chửng. He took a swig of his Coke=anh ta uống một hơi nước ngọt cô-ca cô-la. Phân biệt cách dùng giữa a drunk và drunken. =>Drunk (adj.) thích dùng sau "be" hay "get" hay "seem." He's drunk.=anh ta say khướt. Người lái xe drunk driver dùng trước danh từ, vì đã dùng quen rồi. =>Drunken (adj.) (thích dùng trước danh từ): A drunken guest=khách say rượu. Ever=từng, có bao giờ (thích dùng trong câu hỏi). If you're ever in Washington, give us a call.=nếu bạn có dịp đến Washington, xin gọi điện thoại cho tôi.

Cut 4

Interview 2. Mike Johnson: Do you drink ever coffee?

Larry: Interview

Mike drinks coffee, and sometimes he drinks tea.

- a cup of coffee tách hay chén cà phê. Cup=chén v i (c c l n)
- a cup of tea tách trà, chén trà. [Thành ng : a cup of tea=chuy n gì mình thích. Classical opera is not my cup of tea.=tôi không thích xem tu ng c . Hiking is my cup of tea.=tôi thích đi b trong r ng cây. Teacup=tách u ng trà.

Do you ever drink coffee? Có bao gi b n u ng cà phê không?

I drink about two or three cups a day.=Tôi u ng ch ng hai ba tách m i ngày.

Kathy: We're back with our guest, Mike Johnson.

Mike drinks eight glasses of water a day.

Mike, do you ever drink coffee?

Mike: Yes, I do. I love coffee.

Kathy: How many cups of coffee do you drink a day?

Mike: Oh, I drink about two or three cups a day.

Kathy: What about tea?

Do you drink tea?

Mike: Oh, I sometimes drink tea.

Kathy: How much tea do you drink?

Mike: I don't drink a lot.

Sometimes I drink a cup of tea in the evening, before I go to bed.

Kathy: Our guest is Mike Johnson. We'll talk more after our break.

This is New Dynamic English.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph␣ n t␣ i, ta nghe các câu h␣ i dùng How many tr␣␣ c count noun và How much tr␣␣ c noncount noun. Xin nghe r␣ i l␣ p l␣ i.

Cut 5

Language Focus. How many cups of coffee does Mike drink?

Larry: Listen and repeat.

Max: How many cups of coffee does Mike drink?

(pause for repeat)

Max: He drinks about two or three cups a day.

(pause for repeat)

Max: How much tea does he drink?

(pause for repeat)

Max: He doesn't drink a lot.

(pause for repeat)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong ph␣ n ph␣ ng v␣ n s␣ p t␣ i, ta nghe Kathy h␣ i Mike có bao gi␣ u␣ ng s␣ a không. Do you ever

drink milk? Past tense c a drink là drank. When I was a child, I drank milk=khi còn nh , tôi u ng s a. Not anymore=không...n a. I don't drink milk much anymore.=bây gi tôi không u ng nhi u s a n a. In fact=th c ra, nói cho đúng. I don't like the taste of milk=tôi không thích v c a s a.

Cut 6

Interview 3. Mike Johnson: Do you ever drink milk?

Larry: Interview

Mike doesn't like to drink milk.

Kathy: We're back with our guest, Mike Johnson.

Mike, I'd like to ask you a question.

Mike: Yes.

Kathy: Do you ever drink milk?

Mike: When I was a child, I drank milk.

Most American children like to drink milk.

But I don't drink milk much anymore.

In fact, I don't like the taste of milk.

Kathy: Do you put milk in your coffee?

Mike: No, I don't.

I drink my coffee without milk.

Kathy: Thank you, Mike.

Mike: Thank you, Kathy.

Kathy: Let's take a short break.

This is New Dynamic English.

MUSIC

Vietnamese Explanation

Trong đ␣ n t␣ i, quí v␣ nghe m␣ t câu r␣ i tr␣ l␣ i tùy theo ý nghĩa trong bài.

Cut 7

Language Focus. Listen and answer.

Larry: Listen and answer.

Listen for the bell, then say your answer.

Max: How much water does Mike drink every day?

(ding)

(pause for answer)

Max: He drinks eight glasses of water a day.

(short pause)

Max: How much coffee does he drink?

(ding)

(pause for answer)

Max: He drinks two or three cups a day.

(short pause)

Max: How much tea does he drink?

(ding)

(pause for answer)

Anh Ngữ sinh động - Bài số 175 : Nối câu.

Tên: Gi: VOA

Thứ: Thứ 4 Ngày 24 Tháng 4 Năm 2009 00:45

Max: He doesn't drink a lot.

(short pause)

MUSIC

Vietnamese Explanation

Quý vị vừa học xong bài 175 trong Chương Trình Anh Ngữ Sinh Động New Dynamic English. Phạm Văn xin kính chào quý vị và xin hẹn gặp lại trong bài học tiếp.